UBND TỈNH TIỀN GIANG
CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CT THỦY LỢI TG
MST: 1200100596

Số: 1057/BC-TL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tiền Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO
Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất

Năm báo cáo: 2018

*** Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:**

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

Công ty thực hiện sản phẩm công ích theo hình thức giao kế hoạch hàng năm. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
1	Công trình cống	Cái	111	122	141
2	Công trình kênh	Km	1.118,82	1.118,82	1.118,82
3	Trạm bơm	Cái	1	1	1
4	Diện tích tưới tiêu tạo nguồn kết hợp	Ha	383.025	380.538	380.275

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước:

Trong giai đoạn từ năm 2015-2017, Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang đã triển khai đầu tư sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn công trình thủy lợi để đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh như sau:

a. Sửa chữa thường xuyên: (đvt: tỷ đồng)

Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
Số hạng mục	Kinh phí	Số hạng mục	Kinh phí	Số hạng mục	Kinh phí
105	3,302	82	2,244	92	3,506

b. Sửa chữa lớn: (đvt: tỷ đồng)

Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
Số hạng mục	Kinh phí	Số hạng mục	Kinh phí	Số hạng mục	Kinh phí
5	14,811	3	4,584	4	8,026

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

Được giao quản lý khai thác thêm 30 công trình cống, nâng tổng số công trình quản lý từ 111 lên 141 cống. Riêng công trình kênh chính, cấp I, cấp II quản lý 1.118km không thay đổi.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của UBND tỉnh cùng các sở ngành đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của Công ty.

- Công ty đã kịp thời đưa vào áp dụng các tiến bộ khoa học – kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong công tác quản lý và vận hành công trình thủy lợi.

- Các công trình thủy lợi, nhất là công trình ở các dự án luôn được đầu tư, nâng cấp, sửa chữa kịp thời.

- Công tác quản lý vận hành công trình phục vụ sản xuất được địa phương quan tâm. CBCNV Công ty đã có nhiều kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, chủ động trong công tác vận hành công trình đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

b. Khó khăn:

- Hệ thống công trình thủy lợi tuy được đầu tư nhưng chưa đồng bộ.

- Hồ sơ về quản lý công trình, nhất là hồ sơ về đất đai khi bàn giao cho công ty thường không đầy đủ, rất khó khăn cho công ty trong công tác quản lý vì dễ phát sinh tranh chấp.

- Các chế độ chính sách cho người lao động hiện chưa được áp dụng đầy đủ tại công ty (*người lao động được tỉnh giao quỹ lương dựa trên mức lương cơ sở, trong khi theo quy định của Nhà nước, công ty phải trả lương cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng*) gây khó khăn cho công tác quản lý điều hành của lãnh đạo công ty trong thời gian qua và hiện cũng chưa có phương án giải quyết cụ thể.

- Công tác vi phạm hành lang bảo vệ công trình thủy lợi ngày càng nhiều nhưng biện pháp xử lý của chính quyền địa phương chưa thật sự hiệu quả.

- Nguồn lực lượng lao động, nhất là công nhân thủy nông hiện rất cần bổ sung do công ty được tỉnh giao tăng công trình hàng năm nhưng không có nguồn, trong khi điều kiện đào tạo tại chỗ của công ty gặp khó khăn (*về điều kiện đào tạo và kinh phí tổ chức*).

- Việc nghiệm thu thực hiện kế hoạch và tổ chức giao kế hoạch hàng năm của các sở, ngành cho công ty đôi khi còn chậm (*hiện công ty chưa được nghiệm thu năm 2017 và giao kế hoạch năm 2018*).

5. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Phát triển thủy lợi theo định hướng hiện đại hóa, tăng dần mức đảm bảo phục vụ cấp nước cho công nghiệp, nông nghiệp..., đảm bảo an ninh lương thực và phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tham gia đóng góp vào chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, góp phần ổn định sản xuất, phát triển kinh tế xã hội.

- Từng bước nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành khai thác các công trình và hệ thống thủy lợi nhằm phát huy tối đa năng lực thiết kế. Đảm bảo tưới tiêu, tăng diện tích tưới tự chảy và hạn chế tình trạng xuống cấp công trình.

- Đảm bảo nguồn nước ngọt, cung cấp nước để tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp hàng năm trên địa bàn của tỉnh và một phần của tỉnh Long An.

- Tổ chức thực hiện duy tu sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi trong hệ thống để đáp ứng khả năng tải nước, cung cấp nước phục vụ sản xuất và dân sinh.

Nơi nhận:
- Bộ KH&ĐT;
- UBND tỉnh TG;
- Ban lãnh đạo công ty;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1200100596 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIỀN GIANG
TP. MỸ THO - T. TIỀN GIANG

Trần Hoàng Bá

Biểu số 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIỀN GIANG

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Ước thực hiện năm 2018
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
a-	Công trình cống	Cái	111	122	141	141
b-	Công trình kênh	Km	1.118,82	1.118,82	1.118,82	1.118,82
c-	Trạm bơm	Cái	1	1	1	1
d-	Diện tích tưới tiêu tạo nguồn kết hợp	Ha	383.025	380.538	380.275	339.495
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	39,118	27,994	35,490	36,490
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,902	0,046	0,102	0,000
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,255	0,042	0,046	0,020
5	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a-	- Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b-	- Vốn vay	Tỷ đồng				
c-	- Vốn khác	Tỷ đồng				
6	Tổng lao động	Người	167	137	150	164
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	11,685	10,670	11,570	14,844
a-	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0,780	0,876	1,068	1,068
b-	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	10,905	9,794	10,502	13,776